

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 26-9-2025
Về việc Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phương

Ông Nguyễn Thế Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số F, phường Q, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Bà L, ông S đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn S tìm hiểu và kết hôn vào ngày 16 tháng 11 năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai) trên cơ sở tự nguyện. Theo bà L trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường T, thành phố Q nhưng thường hay cãi nhau. Đến năm 2023 thì không còn hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, ông S đã bỏ mẹ con bà L đi cho đến nay, cả hai không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, bà L yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng bà L với ông S có 02 con chung tên Lê Quốc A, sinh ngày: 29/9/2009 và Lê Nguyễn Như Ý, sinh ngày 31/01/2015 hiện nay cả

02 con chung do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung và yêu cầu ông S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến của bị đơn ông Lê Văn S gửi đến Tòa án ngày 19/9/2025 xác nhận về việc kết hôn là đúng, trong quá trình chung sống đến năm 2023 thì không còn hạnh phúc, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà L. Về con chung, ông S đồng ý giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Nguyên đơn kiện ngày 07/7/2025, yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Văn S cư trú tại xã T, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (SĐBS 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm kết hôn, bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn S có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L, ông S không còn tình cảm với nhau và đều đồng ý ly hôn. Tòa án căn cứ Điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Bà L và ông S có 02 con chung tên Lê Quốc A, sinh ngày: 29/9/2009 và Lê Nguyễn Như Ý, sinh ngày 31/01/2015. Hiện nay cả 02 con chung đang ở với bà L. Bà L và ông S đều có ý kiến đồng ý giao 02 con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, phù hợp với nguyện vọng của cháu A và cháu Ý, nên Tòa án giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian tính bắt đầu từ tháng 9/2025.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà L, ông S phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Văn S.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, giao 02 con chung là Lê Quốc A, sinh ngày 29/9/2009 và Lê Nguyễn Như Ý, sinh ngày 31/01/2015 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Lê Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Lê Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0006727 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ông Lê Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 13;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Qui Nhơn;
(Số 104/quyển số 01/2009
ngày 16/11/2009);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Vinh

